

Số: 17/2019/QĐST-HNGĐ

Việt Yên, ngày 25 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

-Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/ TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2018, giữa:

-Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

-Bị đơn: Anh Hoàng Đình T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2019 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Đình T.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Đình T thuận tình ly hôn.

-Con chung: Chị Phạm Thị H được nuôi con chung của vợ chồng là Hoàng Thanh T, sinh ngày 04/9/2017. Anh Hoàng Đình T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Thị H mỗi tháng 1.000.000đồng(*Một triệu đồng*), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 02/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Đình T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

-Tài sản: Chị Phạm Thị H được sở hữu và sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade có BKS 98K1- 153.98, đăng ký xe mang tên Hoàng Đình T có giá trị 30.000.000đồng(*Ba mươi triệu đồng*); chị Phạm Thị H phải có nghĩa vụ chia tài sản chung cho anh Hoàng Đình T giá trị 1/2 chiếc xe mô tô là 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

-Án phí: Chị Phạm Thị H tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 375.000đồng án phí chia tài sản. Tổng cộng 525.000đồng (*Năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng*), được trừ vào số tiền 1.500.000đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 05230 ngày 20/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bắc Giang. Trả lại chị Phạm Thị H 975.000đồng (*Chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Anh Hoàng Đình T phải chịu 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 375.000đồng án phí chia tài sản. Tổng cộng 525.000đồng(*Năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Tr- ờng hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS h.Việt Yên;
- UBND xã T;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Vũ Văn Hợp

